|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2021/NQ-HĐND | *Quảng Trị, ngày tháng 7 năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /7/2021 kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2021-2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy ý chí, khát vọng vươn lên và sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực xã hội, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh; tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các khâu đột phá chiến lược, các chương trình, dự án trọng điểm và các ngành, lĩnh vực mang tính đột phá. Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, thực hiện tốt các chính sách xã hội. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2025, Quảng Trị trở thành tỉnh có trình độ phát triển thuộc nhóm trung bình cao của cả nước.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

*a) Các chỉ tiêu kinh tế*

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tính theo GRDP) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 7,5 - 8%;

- GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 85 - 90 triệu đồng;

- Cơ cấu kinh tế (tính theo GRDP): nông nghiệp 15%, phi nông nghiệp là 85%;

- Tỷ trọng tổng vốn đầu tư toàn xã hội/GRDP giai đoạn 2021 - 2025 là 50%;

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 đạt 22.500 tỷ đồng, thu nội địa tăng bình quân hàng năm là 10 - 12%/năm;

- Số doanh nghiệp đăng ký mới giai đoạn 2021-2025 là 3.050 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký là 107.250 tỷ đồng;

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 là 75,2%; đến năm 2025 có thêm 03 huyện nông thôn mới; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu là 25%;

*b) Các chi tiêu về xã hội*

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm giai đoạn 2021- 2025 từ 1 - 1,5%;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 75 - 80%; trong đó có bằng cấp, chứng chỉ trên 33%;

- Số lao động được tạo việc làm mới bình quân hàng năm giai đoạn 2021-2025 là 12.000 lao động;

- Đến năm 2025, trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia: cấp mầm non đạt 70%; cấp tiểu học đạt 80%, cấp THCS đạt 80%, cấp THPT đạt 60%, trường phổ thông có nhiều cấp học đạt 60%.

- 100% xã, phường, thị trấn duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập THCS.

- Đến năm 2025, đạt tỷ lệ 11 bác sĩ/1 vạn dân, 35 giường bệnh/1 vạn dân. Phấn đấu có 01 bệnh viện ngoài công lập đạt chuẩn quốc tế;

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm 2025 là 98%;

*c) Các chỉ tiêu về môi trường*

- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch ở thành thị đến năm 2025 là 97%;

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh ở nông thôn đến năm 2025 là 97,5%;

- Đến năm 2025, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị đạt 98% và tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn đạt 70%.

2. Các chương trình, dự án trọng điểm và ngành, lĩnh vực đột phá

*a) Các chương trình, dự án trọng điểm*

- Hoàn thành đúng tiến độ và có chất lượng việc xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và toàn tỉnh; Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Đông Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh quy hoạch Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị; xây dựng Quy hoạch phát triển các khu đô thị ven biển; các quy hoạch theo quy định của pháp luật, phục vụ yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn tới.

- Tiếp tục thực hiện hoàn thành việc đầu tư xây dựng và phát triển trục kết nối các trọng điểm kinh tế đã đề ra từ nhiệm kỳ trước. Hình thành Hành lang đường bộ và kinh tế từ cửa khẩu quốc tế La Lay về Mỹ Thủy và kết nối Hành lang kinh tế Đông - Tây; Nghiên cứu, xây dựng, triển khai một số trọng điểm kinh tế nhằm tạo thêm cực tăng trưởng mới.

- Triển khai một số dự án trọng điểm về công nghiệp, giao thông, văn hóa - xã hội, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế để phát triển mạnh kinh tế biển.

- Phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo; phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh; phát triển nhanh hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, đô thị thông minh.

- Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển.

*b) Các ngành, lĩnh vực đột phá*

- Các ngành công nghiệp dựa trên lợi thế của địa phương, như: công nghiệp năng lượng; công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản (nhất là công nghiệp chế biến gỗ); công nghiệp silicat; công nghiệp may mặc.

- Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, canh tác tự nhiên, liên kết theo chuỗi giá trị.

- Một số ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, tiềm năng lớn và có khả năng cạnh tranh; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Thực hiện các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động linh hoạt theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương. Tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hộ dân do ảnh hưởng của dịch COVID-19 và thiên tai.

Huy động, quản lý, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính. Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, công trình trọng điểm có tính động lực và ưu tiên bố trí vốn đầu tư thực hiện nâng cấp, hoàn thiện các công trình hạ tầng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo sức lan tỏa lớn, tăng thu lớn cho ngân sách nhà nước. Thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách gắn với sắp xếp tổ chức lại bộ máy; nâng cao tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công.

2. Đẩy mạnh tái cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả của đại dịch Covid-19 và thiệt hại do lũ lụt gây ra; nhanh chóng phục hồi nền kinh tế trong những năm đầu của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, tận dụng các thời cơ, cơ hội mới để bứt phá, phát triển trong những năm cuối của kỳ kế hoạch.

- Phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tích cực thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp trên cơ sở phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hiệu quả, bền vững theo hướng hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ; ưu tiên phát triển nông nghiệp hữu cơ, canh tác tự nhiên, công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, quy mô trang trại gắn với an toàn sinh học, an toàn thực phẩm và bảo vệ với môi trường. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Chuyển đổi mạnh khai thác thuỷ sản xa bờ, ứng dụng công nghệ hiện đại. Tập trung mọi nỗ lực kịp thời khôi phục khẩn cấp thiệt hại do thiên tai trong sản xuất nông nghiệp. Có giải pháp hỗ trợ, nhân rộng diện tích lúa hữu cơ, phấn đấu đến năm 2025 có trên 1.000 ha lúa hữu cơ, canh tác tự nhiên. Duy trì sản lượng lương thực có hạt ổn định 25 - 26 vạn tấn/năm; Trồng mới, tái canh diện tích cà phê; ổn định diện tích cao su hiện có, trồng mới và thâm canh hồ tiêu theo quy hoạch. Ổn định diện tích cây hồ tiêu 2.700 ha , cây cà phê 5.500 ha , cây cao su 20.000 - 21.000 ha.

Duy trì vững chắc kết quả của các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Đến cuối năm 2025, phấn đấu có ít nhất thêm 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 75,2% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; không còn xã dưới 10 tiêu chí.

- Phát triển mạnh công nghiệp - xây dựng dựa trên cơ sở khai thác, phát huy các tiềm năng và lợi thế. Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/W, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hoàn thiện các thủ tục sớm khởi công Nhà máy điện khí LNG Hải Lăng giai đoạn 1 (1.500MW), chuẩn bị điều kiện để khởi công giai đoạn 2 (3.000MW).

Tập trung thu hút các dự án năng lượng tái tạo. Tiếp tục đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương bổ sung các dự án điện gió khoảng 3.000MW- 4.000MW vào quy hoạch điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030; bổ sung dự án Hệ thống đường ống dẫn khí mỏ Kèn Bầu về Quảng Trị và nâng công suất Nhà máy xử lý khí tại Quảng Trị vào “Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035”; bổ sung Quy hoạch điện lực Quốc gia (Tổng sơ đồ điện VIII) các dự án nhiệt điện khí sử dụng nguồn khí từ mỏ Kèn Bầu để kêu gọi đầu tư.

Ưu tiên tập trung đầu tư xây dựng và phát triển Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị làm hạt nhân phát triển công nghiệp. Quy hoạch và phát triển công nghiệp phụ trợ dọc Quốc lộ 15D, Quốc lộ 49 để gắn liền Khu kinh tế cửa khẩu La Lay với Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị và cảng biển Mỹ Thủy, hình thành nên Hành lang kinh tế (tuyến Xuyên Á thứ 2) song song với Hành lang kinh tế Đông Tây.

- Phát triển thương mại - dịch vụ: Đẩy mạnh phát triển sản phẩm chủ lực, thương hiệu của địa phương, hướng tới thương hiệu quốc gia. Thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Thu hút đầu tư phát triển hệ thống chợ đầu mối, chợ nông thôn, chợ chuyên doanh, các trung tâm phân phối hàng hóa, trung tâm thương mại, siêu thị văn minh, hiện đại.

Quy hoạch và phát triển các hình thức để hình thành khu dịch vụ tiếp vận trung chuyển hàng hóa Logistic gần khu vực cảng biển, vùng Đông Hà - Cam Lộ. Triển khai Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025; chú trọng công tác xúc tiến tiêu thụ các sản phẩm nông lâm thủy hải sản, đặc biệt là các sản phẩm OCOP của tỉnh. Nghiên cứu phát triển Khu kinh tế - thương mại Lao Bảo gắn với định hướng phát triển đô thị, thương mại dịch vụ logistic xuyên biến giới. Phấn đấu Quảng Trị trở thành điểm trung chuyển hàng hóa của các nước trong khu vực vào năm 2030....

- Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn , tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 25/7/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Kế hoạch của UBND tỉnh và Đề án quy hoạch phát triển du lịch Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật tại các khu du lịch, điểm du lịch, các khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp. Phát triển du lịch lịch sử - chiến tranh cách mạng trở thành thương hiệu du lịch hòa bình của cả nước, phát triển du lịch biển, trong đó có tam giác du lịch “Cửa Tùng - Cửa Việt - Cồn Cỏ” và tạo ra những sản phẩm du lịch mới tại huyện đảo Cồn Cỏ. Kết nối các sản phẩm du lịch trong tỉnh và ngoài tỉnh với các sản phẩm du lịch “Con đường Huyền thoại”, “Con đường Di sản”. dựng và định hình thương hiệu Lễ hội “Vì Hòa bình”, Khu du lịch cộng đồng Hệ thống giếng cổ Gio An.

Đổi mới cách thức, nội dung, nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả của hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trong và ngoài nước. Tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư triển khai các dự án du lịch. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

3. Tập trung đầu tư xây dựng đồng bộ, từng bước hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị

*Về giao thông vận tải:* Kiến nghị Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương tháo gỡ vướng mắc triển khai đầu tư xây dựng Cảng Mỹ Thủy, Cảng hàng không sân bay Quảng Trị và đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây; Triển khai dự án Quốc lộ 15D; cảng Cửa Việt bờ Nam; Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ Quốc lộ 1 về cảng Cửa Việt; mở rộng Quốc lộ 9 đoạn tránh phía Nam Đông Hà; đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông và đường Hồ Chí Minh nhánh Tây; đường Hùng Vương nối dài giai đoạn 3; đường từ sân bay Quảng Trị đến đường trung tâm Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

*Về hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp:*  Đầu tư xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, Khu công nghiệp Quán Ngang, Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá và các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng một số công trình hạ tầng thiết yếu tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo và khu vực cửa khẩu quốc tế La Lay. Triển khai xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Quảng Trị (VSIP 8), Khu công nghiệp đa ngành Triệu Phú.

*Về hệ thống cấp điện, cấp nước, xử lý rác thải, nước thải:* Từng bước hiện đại và ngầm hoá lưới điện; nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới hệ thống điện lưới; xây dựng lưới truyền tải, trong đó, thúc đẩy hoàn thành sớm đường dây, trạm biến áp 220kV Đông Hà - Lao Bảo để đồng bộ với các dự án năng lượng tái tạo phía Tây của tỉnh. Đề xuất Trung ương triển khai một số dự án truyền tải điện như: dự án đường dây điện 500KV từ Lào về Việt Nam qua địa bàn tỉnh Quảng Trị; dự án TBA 500KV Quảng Trị, dự án đường dây đấu nối Quảng Trị rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng và dự án TBA 110 KV Mỹ Thủy...

*Về hạ tầng đô thị:* Từng bước phát triển hạ tầng đô thị hiện đại, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Kêu gọi đầu tư xây dựng các khu đô thị hiện đại. Xây dựng quy hoạch và phát triển đô thị ven biển. Phát triển thị trường bất động sản phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh. Ưu tiên đầu tư nguồn lực để thành phố Đông Hà đạt tiêu chí đô thị loại II trước năm 2025, phấn đấu phát triển thị xã Quảng Trị cơ bản đạt đô thị loại III gắn với việc quy hoạch và sắp xếp địa giới hành chính cấp huyện. Huy động các nguồn vốn đầu tư, nhất là nguồn vốn ngoài nhà nước để triển khai các dự án xử lý rác thải, nước thải, xây dựng từ 1 - 2 nhà máy xử lý chất thải, nhà hỏa táng trên địa bàn tỉnh. Nâng cấp và xây dựng hệ thống cấp nước sạch phục vụ đô thị và khu vực nông thôn, các khu, cụm công nghiệp.

*Về hạ tầng nông nghiệp và phát triển nông thôn:* Nâng cấp các công trình thủy lợi đảm bảo tưới tiêu chủ động; các công trình đê, kè phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; các khu neo đậu tránh trú bão, dịch vụ hậu cần nghề cá. Từng bước hoàn thành các tiêu chí về kết cấu hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới.

*Về hạ tầng thương mại:* Phát triển hạ tầng thương mại nông thôn; xã hội hóa đầu tư xây dựng và kinh doanh, khai thác chợ nông thôn, chợ đầu mối, chợ nông sản, thủy hải sản,...

*Về văn hóa, thể thao, du lịch:* Nghiên cứu, xây dựng Công viên Thống nhất; tôn tạo di tích Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn (giai đoạn 2); triển khai Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mêkông mở rộng (giai đoạn 2); nâng cấp di tích Thành Cổ.

*Về y tế, giáo dục:* Nghiên cứu xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện. Hoàn thành Đề án hệ thống y tế cơ sở; Đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019-2021; Đề án phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng nhà công vụ cho giáo viên vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động và sử dụng có hiệu quả tài chính công và các nguồn lực đầu tư phát triển.

Tích cực thực hiện tái cơ cấu đầu tư công; huy động tối đa nguồn vốn ngân sách cho đầu tư phát triển theo luật đầu tư công; khai thác nguồn vốn ngoài nhà nước để đầu tư xây dựng các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các công trình hạ tầng thiết yếu, quan trọng. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, phát thanh, truyền hình, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường…

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về thể chế, chính sách, nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng, đất đai để tiếp nhận các dự án đầu tư. Mở rộng các hình thức đầu tư đối tác công tư, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển thị trường vốn, thị trường bất động sản, phát triển các hình thức liên doanh, liên kết đầu tư, góp vốn đầu tư bằng tài sản.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

Tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục, sắp xếp hợp lý mạng lưới trường lớp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, tạo đột phá cho giáo dục mũi nhọn. Xây dựng môi trường văn hóa học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn; đảm bảo đủ giáo viên cho từng cấp học, môn học. Đẩy nhanh giao quyền tự chủ và vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp tại một số cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp ở nơi có đủ điều kiện. Phấn đấu đến năm 2025, trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia: cấp mầm non đạt 70%; cấp tiểu học đạt 80%, cấp THCS đạt 80%, trường phổ thông có nhiều cấp học đạt 60%, cấp THPT đạt 60%.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực qua đào tạo cho thị trường lao động. Tạo điều kiện để Phân hiệu Đại học Huế, Trường Cao đẳng Kỹ thuật. Sắp xếp lại Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị đủ sức liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo có uy tín đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh và khu vực. Điều chỉnh cơ cấu đào tạo theo hướng tăng cường đào tạo công nhân có trình độ trung cấp, cao đẳng kỹ thuật và các ngành nghề đáp ứng nhu cầu lao động cho các dự án đang triển khai trên địa bàn, nhất là tại khu công nghiệp, khu kinh tế.

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Phát triển khoa học, công nghệ hướng vào khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ, thị trường khoa học công nghệ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học công nghệ. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cơ bản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, đăng ký và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sản phẩm hàng hóa. Đẩy mạnh áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế tiên tiến trong hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế; đẩy mạnh liên kết vùng

Quyết liệt và mạnh mẽ hơn nữa công tác cải cách hành chính theo hướng đơn giản hóa, giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí thực hiện. Thiết thực hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh; giải quyết kịp thời các vướng mắc và những kiến nghị của các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Duy trì chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu của cả nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý nhà nước, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong cung cấp dịch vụ công. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 5980/KH-UBND, ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về thực hiện chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Cơ bản hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới xây dựng chính quyền số. Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị cơ bản đáp ứng các tiêu chí đô thị thông minh.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển thông qua áp dụng đầy đủ các chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh thực thi các chính sách Trung ương, đồng thời nghiên cứu, ban hành chính sách địa phương để tiếp tục hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể. Triển khai Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh đến năm 2025. Phấn đấu đến năm 2025, thành lập mới khoảng 1.500 - 2.000 doanh nghiệp.

Thực hiện tốt cơ chế, chính sách hợp tác, liên kết phát triển với các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung và các tỉnh, thành trong cả nước cũng như các địa phương trong nước, khu vực và quốc tế.

7. Phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Chăm lo phát triển sự nghiệp văn hoá, thông tin - truyền thông, thể dục - thể thao và xây dựng con người

Thực hiện tốt mục tiêu xây dựng con người phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức, tinh thần, năng lực sáng tạo, ý thức công dân và sự tuân thủ pháp luật. Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hoá, thể thao, nhất là ở cơ sở. Huy động các nguồn lực đầu tư để phấn đấu đến năm 2025, 100% xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa - thể thao; 100% làng, thôn, bản, khu phố có nhà văn hóa - khu thể thao, trong đó có 90% đạt chuẩn. Ưu tiên đầu tư và thu hút đầu tư phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, đề án chuyển đổi số quốc gia, tạo nền tảng tiếp cận và nắm bắt cơ hội chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và hạ tầng kinh tế số. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống báo chí, xuất bản, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh và truyền hình; các hoạt động văn học nghệ thuật, văn hóa, văn nghệ quần chúng... Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao gắn với nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ”.

b) Phát triển mạng lưới y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân, nâng cao chất lượng dân số

Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế, xây dựng các bệnh viện đối tác công - tư, bệnh viện tư nhân, bệnh viện đạt tiêu chuẩn quốc tế. Coi trọng và có chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ y bác sĩ, cán bộ ngành y tế; thu hút, trọng dụng bác sỹ giỏi; tăng cường nhân lực y tế cho khu vực nông thôn, miền núi và một số chuyên khoa; chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về y tế. Nâng cao chất lượng hoạt động y tế cộng đồng; y tế dự phòng; phòng chống dịch bệnh; quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng danh mục kỹ thuật phù hợp các tuyến, tiến tới đảm bảo chất lượng dịch vụ đồng đều giữa các cơ sở y tế, các tuyến. Thực hiện cơ chế, chính sách và lộ trình thông tuyến khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định. Phấn đấu có 01 bệnh viện ngoài công lập đạt chuẩn quốc tế.

c) Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội

Phát triển đồng bộ thị trường lao động; thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án giải quyết việc làm; chuyển dịch việc làm khu vực nông thôn theo hướng phi nông nghiệp; đẩy mạnh xuất khẩu lao động gắn với tạo việc làm phù hợp cho người lao động khi trở về nước. Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ người nghèo; đào tạo nghề gắn với tạo việc cho người nghèo; hỗ trợ xuất khẩu lao động cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách, người có công với cách mạng và hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai tốt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng, gia đình liệt sỹ. Huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, nâng cấp, tôn tạo các nghĩa trang liệt sỹ, các công trình tri ân và chăm sóc người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội.

d) Chính sách dân tộc, tôn giáo

Tập trung triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc trên tất cả các lĩnh vực. Tạo sinh kế, việc làm, định canh, định cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo sinh hoạt đúng quy định của pháp luật.

8. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt các Đề án “Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; “Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông lâm trường quốc doanh”; "Hoàn chỉnh việc đo đạc lập hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”; số hóa dữ liệu đất đai…

Tăng cường kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, an ninh nguồn nước; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thẩm định và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước. Tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; kiểm soát chặt chẽ và xử lý kịp thời các nguồn gây ô nhiễm.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu. Chủ động giám sát, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; tiếp tục thực hiện tốt các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

9. Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí

Triển khai quyết liệt, đồng bộ các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; các quy định về thực hành tiết kiệm. Xây dựng, thực hiện đề án xã hội hóa các hoạt động bổ trợ tư pháp. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng chính sách và người nghèo bằng nhiều hình thức. Nâng cao vai trò, phát huy tính tích cực phối hợp của Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân, doanh nghiệp, báo chí trong phát hiện và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

10. Xây dựng chính quyền tinh gọn, năng động, sáng tạo, liêm chính; vận hành thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Xây dựng, kiện toàn bộ máy nhà nước các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chuyển mạnh từ chức năng “quản lý” sang “phục vụ”. Xây dựng hệ thống hành chính hợp lý, vận hành thông suốt. Tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Đẩy mạnh tinh giản biên chế, quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo. Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền, bảo đảm quản lý thống nhất hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát nội bộ; đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, địa phương.

11. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và kinh tế đối ngoại

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt với các tỉnh của nước bạn Lào có chung biên giới. Củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các địa phương, các doanh nghiệp của tỉnh với các đối tác nước ngoài. Đổi mới phương thức liên kết, phối hợp với các tỉnh trong khu vực và các địa phương trên Hành lang kinh tế Đông - Tây.

Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường xúc tiến kêu gọi đầu tư nước ngoài, viện trợ phi chính phủ. Tranh thủ sự ủng hộ và phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao và thương mại, đầu tư Việt Nam ở nước ngoài để thúc đẩy và khai thông cầu nối với các nhà đầu tư tiềm năng. Thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài và tranh thủ tối đa nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài để tham gia đóng góp vào quá trình phát triển của tỉnh.

12. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Tổ chức thành công các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, Chiến lược quốc gia phòng chống kiểm soát ma túy. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hoá - tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội; đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, xã hội, các mục tiêu trọng điểm.

Xây dựng cơ quan quân sự, công an, bộ đội biên phòng các cấp vững mạnh toàn diện, đảm bảo tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự quốc phòng, an ninh. Hàng năm, thực hiện đạt 100% chỉ tiêu giao quân; huy động lực lượng dự bị động viên đạt trên 95%.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Khóa VIII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày tháng 7 năm 2021./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBTVQH, Chính phủ; - Các Bộ: KHĐT, Tài chính;  - Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp; - TTTU, UBND, UBMTTQ tỉnh; - Đoàn ĐBQH tỉnh; - Đại biểu HĐND tỉnh; - Văn phòng HĐND tỉnh; - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - TT.HĐND, UBND cấp huyện; - Báo QT, Đài PT-TH tỉnh; - Trung tâm TH - CB tỉnh; - Lưu: VT, KTNS. | **CHỦ TỊCH**    **Nguyễn Đăng Quang** |